

Số: 1294 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1461/TTr-SGDĐT ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Công văn số 1822/SGDĐT-KHTC ngày 18 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*file điện tử Nghị quyết đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, THNC, CTTĐT, KTNS, KGVX.
- <Tannd T4.2025>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung mục III (Dịch vụ giáo dục đại học) của Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đính kèm danh mục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHD.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



DANH MỤC

Sửa đổi, bổ sung mục III của Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Mức độ sử dụng ngân sách	
		NSNN bảo đảm toàn bộ chi chí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
III	Dịch vụ giáo dục đại học		
	- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ 4 đến 6 năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ 2,5 đến 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng chuyên ngành; từ 1,5 đến 2 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành; đào tạo văn bằng 2		x
	- Đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, Giải phẫu bệnh tại các cơ sở đào tạo nhân lực y tế công lập theo chỉ tiêu đặt hàng của Nhà nước; ngành khoa học cơ bản; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học; các ngành chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.	x	
	- Đào tạo trình độ đại học chuyên ngành sư phạm theo đặt hàng, giao nhiệm vụ, đào tạo theo nhu cầu xã hội theo chỉ tiêu của tỉnh.	x	

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Mức độ sử dụng ngân sách	
		NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
	- Vừa làm vừa học và đào tạo từ xa trình độ đại học (là hình thức đào tạo theo các lớp học, khóa học tại cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở liên kết đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học)		x
	- Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện từ 1 đến 2 năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học;		x
	- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện trong bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, từ hai đến ba năm học đối với người có bằng thạc sĩ;		x
	- Đào tạo trình độ trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú chuyên khoa chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, Giải phẫu bệnh, Truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu tại các cơ sở đào tạo nhân lực y tế công lập theo chỉ tiêu đặt hàng của Nhà nước;	x	
	- Đào tạo trình độ trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngành khoa học cơ bản; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học; các ngành chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.	x	

